TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/DS-ST
Ngày: 21-6-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hảo

Ông Nguyễn Văn Lạc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXX-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Triệu Văn Hải, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Đèo, sinh năm 1972. Cùng địa chỉ: Ấp Cả Bản, xã Tuyên Bình, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Ông Hải, bà Đèo có mặt.

Bị đơn: Bà Triệu Thị Do, sinh năm 1980 và ông Nguyễn Văn Khi, sinh năm 1976. Cùng địa chỉ: Ấp Rạch Mây, xã Tuyên Bình, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Bà Do có mặt, ông Khi đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Triệu Thị Do: Luật sư Nguyễn Thị Phương Thi - Văn phòng luật sư Phương Thi - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Triệu Văn Hải và bà Nguyễn Thị Đèo trình bày:

Vào ngày 07/9/2021 (âm lịch) bà Triệu Thị Do có vay của vợ chồng ông Hải, bà Đèo số tiền 150.000.000 đồng, hẹn 03 tháng trả, với lãi suất 2%/tháng. Mục đích vay để đáo nợ Ngân hàng. Khi đến hạn, bà Do không trả nên ông Hải và bà Đèo có sang nhà đòi nợ và có thông báo cho ông Khi biết, ông Khi cũng hứa cùng bà Do trả nợ nhưng sau đó không trả. Về tiền lãi bà Do có trả khoảng 03 tháng nhưng không nhớ trả bao nhiêu. Nay ông Hải và bà Đèo yêu cầu bà Do và ông Khi liên đới trả nợ cho ông Hải, bà Đèo 150.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tiền lãi. Lý do yêu cầu liên đới là vì bà Do vay tiền về để trang trãi kinh tế gia đình, nuôi con học hành và ông Hải, bà Đèo cũng có nói cho ông Khi biết việc bà Do vay tiền.

Bị đơn bà Triệu Thị Do trình bày:

Bà Do thống nhất ngày 07/9/2021 âm lịch bà Do có ký biên nhận vay của ông Hải và bà Đèo số tiền 150.000.000 đồng. Lãi suất trả theo lãi ngày, 1.000.000 đồng tiền lãi 2.000đồng/ngày, bà Do trả lãi được khoảng 03 tháng thì không trả nữa, khi trả lãi không có ký nhận. Mục đích vay tiền là bà Do cho vay lại, lấy lãi chênh lệch, bà Do lấy tiền lãi để trang trải cuộc sống trong gia đình, cho con học hành. Do người bà Do cho vay chưa trả cho bà Do nên bà Do chưa có tiền trả cho ông Hải, bà Đèo. Chồng bà Do không biết bà vay tiền của ông Hải, bà Đèo nên không đồng ý việc buộc ông Khi liên đới cùng bà trả nợ. Nay bà Do đồng ý trả số tiền 150.000.000 đồng cho ông Hải và bà Đèo nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

Tại phiên Tòa, bà Do cho rằng bà sử dụng tiền vay của ông Hải, bà Đèo để phục vụ chi tiêu cá nhân, không sử dụng cho chi tiêu chung trong gia đình.

Ông Nguyễn Văn Khi vắng mặt tại phiên Tòa nhưng có thể hiện ý kiến tại biên bản ghi lời khai ngày 05/6/2024 như sau:

Ông Khi là chồng của bà Do, hai người có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tuyên Bình, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An ngày 25/11/2002. Còn bà Nguyễn Thị Đèo là chị ruột thứ 4 của ông Khi (ông Khi thứ 6), ông Triệu Văn Hải là anh rể của ông Khi. Ông Khi không biết việc vợ ông vay tiền của ông Hải, bà Đèo. Sau này ông Hải, bà Đèo qua nhà đòi nợ thì ông Khi mới biết, đòi cách nay khoảng 1 tháng.

Do ông Khi thường xuyên đi làm thuê (lái máy cày thuê) cho người khác nên ít khi ở nhà, mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình đều do vợ ông quản lý. Nghề nghiệp của vợ ông cũng làm thuê không có thu nhập ổn định, có khi buôn bán đồ ăn sáng. Về thu nhập trong gia đình ai cũng có đóng góp nhưng vợ ông đóng góp nhiều hơn, thu nhập của ông Khi bấp bênh theo mùa vụ, hết mùa vụ là ông Khi không có việc làm (thu nhập của ông Khi mỗi vụ lúa khoảng 10.000.000 đồng, một năm 2 vụ lúa thì thu nhập tầm 20.000.000 đồng), do sức khỏe của ông Khi không tốt nên ông không làm được nhiều công việc như người khác). Ông Khi và bà Do có 03 con chung, 02 người con đầu đã sống tự lập, chỉ còn đứa con nhỏ sinh năm 2007 là sống phụ thuộc vào vợ chồng ông bà.

Số tiền ông Hải, bà Đèo kiện thì khi vợ ông vay ông không biết nên ông không đồng ý liên đới cùng bà Do trả nợ cho ông Hải và bà Đèo. Ông cũng không biết vợ ông vay tiền về để làm gì. Sau này khi ông Hải, bà Đèo qua nhà đòi nợ thì vợ ông mới nói cho ông biết là vay tiền của ông Hải bà Đèo về để cho bà Nguyễn Thị Thùy Linh (là cháu bà con) vay lại để hưởng chênh lệch tiền lãi.

Ông Khi có nhận các giấy tờ Tòa án gửi bà Do giao lại cho ông nhưng vì bận đi làm nên ông không đến Tòa án được. Ông Khi đã thể hiện ý kiến và xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Do thể hiện ý kiến:

Các bên thống nhất việc bà Do có vay tiền của ông Hải, bà Đèo số tiền 150.000.000 đồng vào ngày 07/9/2021 (AL) là sự thật. Bà Do thừa nhận nợ và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Bà Do không đồng ý việc buộc ông Khi liên đới cùng bà Do trả nợ bởi lẽ: Giấy xác nhận nợ chỉ có một mình bà Do ký tên, ông Khi không biết và cũng không đồng ý trả nên xác định đây là nợ riêng của bà Do. Trước đây, tại biên bản hòa giải bà Do sơ xuất nên trình bày sử dụng tiền vay trang trãi trong gia đình, nuôi con học hành nhưng tại phiên Tòa bà Do xác định lại bà sử dụng tiền vay để chi tiêu cho cá nhân, các con bà có đi làm thêm và có đóng góp chi phí sinh hoạt trong gia đình. Bà Do và ông Khi đều có việc làm, có thu nhập nên không sử dụng tiền vay phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 27, 30 và 37 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hải, bà Đèo chỉ buộc một mình bà Do trả số nợ 150.000.000 đồng. Về tiền lãi các bên trình bày có trả lãi nhưng không nhớ chính xác và cũng không yêu cầu xem xét tiền lãi nên không đề cập.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Ông Hải, bà Đèo và bà Do thống nhất vào ngày 07/9/2021 âm lịch, các bên có ký biên nhận chốt số nợ là 150.000.000 đồng. Ông Hải, bà Đèo yêu cầu bà Do và ông Khi có nghĩa vụ liên đới trả cho ông, bà số nợ này. Bà Do đồng ý trả và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, do đó có căn cứ để buộc bà Do trả cho ông Hải và bà Đèo 150.000.000 đồng đã vay.

Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ liên đới: Ông Khi cho rằng không biết và không đồng ý liên đới cùng bà Do trả nợ. Bà Do trình bày bà vay tiền thì ông Khi không biết, mục đích vay tiền để tiêu xài cá nhân nhưng ông Khi và bà Do là vợ chồng hợp pháp, từ trước đến nay hai người sống chung và sinh hoạt chung. Do đó cần buộc ông Khi có nghĩa vụ liên đới cùng bà Do trả nợ vay. Về lãi suất: Bà Do và ông Hải, bà Đèo trình bày thống nhất bà Do có trả lãi khoảng 03 tháng. Các bên không yêu cầu xem xét số tiền lãi đã trả, nguyên đơn cũng không yêu cầu lãi nên đề nghị không xem xét.

Từ phân tích trên căn cứ Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Khi và bà Do liên đới trả cho ông Hải, bà Đèo 150.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn cư trú tại ấp Rạch Mây, xã Tuyên Bình, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn ông Khi vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về thời hiệu: Do không có đương sự nào yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện nên căn cứ quy định tại Điều 184, Điều 185 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không xem xét thời hiệu đối với vụ án này.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn và cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là giấy nhận nợ lập ngày 07/9/2021 (âm lịch) có chữ ký, chữ viết của bị đơn bà Triệu Thị Do về việc có nợ ông Hải, bà Đèo số tiền 150.000.000 đồng, mặt khác bà Triệu Thị Do cũng thừa nhận có vay của ông Hải, bà Đèo số tiền này nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó có cơ sở xác định bị đơn bà Triệu Thị Do có vay của ông Triệu Văn Hải, bà Nguyễn Thị Đèo số tiền 150.000.000 đồng vào ngày 07/9/2021 (âm lịch) là sự thật.

[4.2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hải, bà Đèo cho rằng chỉ cho bà Do vay khoảng 03 tháng và đã nhiều lần yêu cầu bà Do, ông Khi trả nợ nhưng bà Do cứ hứa hẹn nhiều lần mà không trả, bà Do cũng thừa nhận việc ông Hải, bà Đèo có đòi nợ nhiều lần nhưng vì đã đưa tiền cho người khác vay lại chưa trả nên chưa có tiền trả lại cho ông Hải, bà Đèo nên có căn cứ cho rằng bà Do đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, có căn cứ để buộc bà Do trả cho ông Hải và bà Đèo số tiền đã vay 150.000.000 đồng theo quy định tại các điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự. Bà Do xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng ông Hải, bà Đèo không đồng ý cho trả dần và pháp luật cũng không quy định nên không có cơ sở đến chấp nhận việc trả dần của bà Do.

[4.3] Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ liên đới: Ông Hải, bà Đèo và bà Do thống nhất số nợ là 150.000.000 đồng. Ông Hải, bà Đèo yêu cầu bà Do và ông

Khi có nghĩa vụ liên đới trả cho ông, bà số nợ này. Bà Do chỉ đồng ý trả một mình vì cho rằng đây là nợ riêng, ông Khi cho rằng không biết và không đồng ý liên đới cùng bà Do trả nợ.

Xét thấy, số nợ này bà Do vay nhằm mục đích cho vay lại để hưởng chênh lệch. Ông Khi thừa nhận mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình đều do bà Do đảm trách. Lời khai của bà Do trong quá trình hòa giải cũng cho rằng sử dụng tiền vay để trang trải cuộc sống và nuôi con học hành. Do đó, mặc dù số nợ này chỉ một mình bà Do vay nhưng mục đích cho người khác vay lại lấy tiền lời về phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình nên ông Khi phải có trách nhiệm liên đới cùng bà Do trả nợ cho ông Hải, bà Đèo là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên Tòa, bà Do trình bày lại cho rằng sử dụng tiền vay vào mục đích chi tiêu cá nhân là không có cơ sở vì ông Khi và bà Do là vợ chồng hợp pháp, đang chung sống cùng nhau và có 03 con chung, trong đó có 01 người con chưa thành niên sống cùng nên không có cơ sở cho rằng bà Do sử dụng tiền vay của ông Hải, bà Đèo phục vụ cho chi tiêu cá nhân.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Do đề nghị Hội đồng xét xử chỉ buộc một mình bà Do trả nợ cho ông Hải và bà Đèo là không phù hợp nên không được chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận toàn bộ.

[4.4] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết về tiền lãi. Ngoài ra, trong biên nhận vay tiền các bên không thể hiện có thỏa thuận về tiền lãi và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cùng bị đơn trình bày có trả tiền lãi nhưng không nhớ chính xác bao nhiêu và cũng không yêu cầu xem xét lại tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các điều 357, 463 và 466 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Triệu Thị Do và ông Nguyễn Văn Khi có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Triệu Văn Hải và bà Nguyễn Thị Đèo số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn, nếu bị đơn chậm trả tiền cho nguyên đơn thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm.

3. Về án phí:

Buộc bà Triệu Thị Do và ông Nguyễn Văn Khi có nghĩa vụ liên đới chịu 7.5000.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho Ông Triệu Văn Hải và bà Nguyễn Thị Đèo 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai thu tiền số 0002585 ngày 10/5/2024.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND,VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Yến Linh